



Biểu số 95/CK-NSNN

CÁC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /7/2022)

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	507.230	281.920	0,556	1,190
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	371.164	281.920	0,760	1,190
I	Chi đầu tư phát triển	71.000	144.895	2,041	1,505
1	Chi đầu tư cho các dự án	71.000	144.895	2,041	1,505
2	Chi đầu tư phát triển khác	0	0		
II	Chi thường xuyên	288.484	135.438	0,469	0,966
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	103.948	62.088	0,597	1,095
2	Chi khoa học công nghệ	100	0		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	510	1.099	2,155	
4	Chi văn hoá thông tin, TDTT	5.063	2.021	0,399	0,786
5	Chi quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	4.328	4.058	0,938	1,030
7	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	3.055	724	0,237	1,017
8	Chi bảo vệ môi trường	1.985	953	0,480	2,216
9	Chi sự nghiệp kinh tế	61.118	11.755	0,192	0,422
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, Đảng, ĐT	101.577	39.875	0,393	1,058
11	Chi đảm bảo xã hội	3.000	10.389	3,463	1,273
12	Chi khác của ngân sách	3.800	2.477	0,652	2,594
III	Dự phòng ngân sách	11.680	0	0,000	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0			
V	Chi nộp NS tỉnh nguồn thu mới phát sinh	0	1.587		2,977
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	136.066	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư	77.498			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	58.568			
C	Chi từ nguồn thu huy động, đóng góp				